

KỲ THI ĐGNL TIẾNG ANH ĐẦU VÀO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - PHÒNG THI SỐ 01
KỸ NĂNG: NÓI (Buổi chiều 13g00)
NGÀY THI: 10/05/2026

STT	Số BD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã đề	Ký tên
1	001	Võ Thành	An	05/06/2001	Nam		
2	002	Đỗ Tuấn	Anh	09/04/1991	Nam		
3	003	Nguyễn Nhật Đức	Anh	23/03/2002	Nam		
4	004	Nguyễn Đức	Anh	11/03/1998	Nam		
5	005	Huỳnh Quốc	Anh	25/09/1979	Nam		
6	006	Võ Nguyễn Thị Trúc	Anh	16/02/1995	Nữ		
7	007	Trần Quang Ngọc	Ánh	24/01/2003	Nữ		
8	008	Huỳnh Kim	Bảo	28/08/2000	Nam		
9	009	Võ Quốc	Bảo	10/10/1984	Nam		
10	010	Trần Hòa	Bình	07/01/1998	Nam		
11	011	Lương Quang	Cao	20/02/2000	Nam		
12	012	Võ Lê	Công	07/09/1998	Nam		
13	013	Nguyễn Lê	Công	28/12/2001	Nam		
14	014	Nguyễn Khánh	Chi	28/09/2003	Nữ		
15	015	Lương Thị Mai	Chi	22/08/2000	Nữ		
16	016	Trịnh Ngọc	Danh	26/08/1995	Nam		
17	017	Nguyễn Thanh	Danh	27/11/1992	Nam		
18	018	Trần Nhật	Duật	07/08/2002	Nam		
19	019	Nguyễn Trí	Dũng	28/06/2002	Nam		
20	020	Nông Quốc	Duy	19/08/2002	Nam		
21	021	Nguyễn Thiện Cao	Duy	14/08/2001	Nam		
22	022	Đỗ Thị	Duyên	02/07/1999	Nữ		

Tổng số TS: 22

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - PHÒNG THI SỐ 02
KỸ NĂNG: NÓI (Buổi chiều 13g00)
NGÀY THI: 10/05/2026

STT	Số BD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã đề	Ký tên
1	023	Phạm Hữu Đạt	20/05/2003	Nam		
2	024	Võ Thành Được	31/10/1990	Nam		
3	025	Lương Hoàng Giang	14/12/2000	Nam		
4	026	Nguyễn Quang Giáp	06/12/2000	Nam		
5	027	Trần Thị Hà	18/05/1998	Nữ		
6	028	Trần Thanh Hải	05/04/1999	Nam		
7	029	Lê Thiên Hải	12/06/2001	Nam		
8	030	Lê Văn Hậu	31/03/1987	Nam		
9	031	Đỗ Trung Hậu	10/10/2003	Nam		
10	032	Phạm Thái Hiền	29/03/2001	Nữ		
11	033	Bùi Đức Hiếu	08/04/2002	Nam		
12	034	Nguyễn Quang Hoà	23/05/1985	Nam		
13	035	Đặng Minh Hoàng	10/03/1998	Nam		
14	036	Đinh Văn Huân	17/11/2000	Nam		
15	037	Lê Huy Huân	23/02/2000	Nam		
16	038	Trần Sỹ Huân	21/11/1996	Nam		
17	039	Phạm Lê Hoàng Huy	03/07/2003	Nam		
18	040	Phù Cơ Huy	04/03/2003	Nam		
19	041	Văn Đức Huy	18/01/2002	Nam		
20	042	Đào Trung Kiên	14/05/1993	Nam		
21	043	Chiêu Anh Kiệt	01/03/1999	Nam		
22	044	Võ Tuấn Kiệt	22/06/2003	Nam		

Tổng số TS: 22

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - PHÒNG THI SỐ 03
KỸ NĂNG: NÓI (Buổi chiều 13g00)
NGÀY THI: 10/05/2026

STT	Số BD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã đề	Ký tên
1	045	Phan Nhật Kim	25/07/2003	Nam		
2	046	Trần Minh Kỳ	14/02/2003	Nam		
3	047	Mai Hoàng Kha	24/10/2003	Nam		
4	048	Nguyễn Vĩnh Kham	19/04/1999	Nam		
5	049	Đỗ Quang Khánh	15/09/1989	Nam		
6	050	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2003	Nam		
7	051	Nguyễn Đông Khoa	03/01/2000	Nam		
8	052	Nguyễn Nguyên Khoa	19/12/2001	Nam		
9	053	Nguyễn Phạm Văn Khương	05/04/1993	Nam		
10	054	Võ Hoàng Lâm	07/08/2001	Nam		
11	055	Võ Thanh Liêm	05/06/1995	Nam		
12	056	Nguyễn Thị Hồng Liên	16/05/1995	Nữ		
13	057	Nguyễn Ngọc Phương Linh	17/03/2003	Nữ		
14	058	Trần Phan Hoài Linh	10/10/2000	Nam		
15	059	Nguyễn Xuân Luyến	02/07/1986	Nam		
16	060	Phạm Thị Mỹ Ly	10/03/1993	Nữ		
17	061	Nguyễn Thị Xuân Mai	16/02/1991	Nữ		
18	062	Trần Quý Nam	30/08/2000	Nam		
19	063	Lê Ni	26/05/2001	Nam		
20	064	Mai Thị Kim Ngân	22/05/1995	Nữ		
21	065	Nguyễn Lê Kim Ngân	24/08/2002	Nữ		
22	066	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	21/10/2003	Nữ		

Tổng số TS: 22

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - PHÒNG THI SỐ 04
KỸ NĂNG: NÓI (Buổi chiều 13g00)
NGÀY THI: 10/05/2026

STT	Số BD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã đề	Ký tên
1	067	Trần Đức Thảo Nguyên	20/01/1997	Nữ		
2	068	Nguyễn Hữu Nam	07/08/1999	Nam		
3	069	Nguyễn Đỗ Hữu Danh	06/01/2003	Nam		
4	070	Nguyễn Thành Nhân	03/06/2003	Nam		
5	071	Ngô Hoàng Minh Nhật	09/01/2003	Nam		
6	072	Bùi Chí Nhật	04/08/1988	Nam		
7	073	Quách Thị Quỳnh Như	06/11/1993	Nữ		
8	074	Huỳnh Ngọc Như	22/11/2003	Nữ		
9	075	Lương Minh Nhựt	25/02/1986	Nam		
10	076	Mai Xuân Phát	24/06/1999	Nam		
11	077	Võ Phước Phát	24/08/2003	Nam		
12	078	Nguyễn Ngọc Nhã Phán	25/08/1999	Nữ		
13	079	Nguyễn Hoàng Phi	01/03/2002	Nam		
14	080	Trần Quốc Phong	19/07/1998	Nam		
15	081	Nguyễn Minh Phước	18/08/2003	Nam		
16	082	Ma Đăng Quang	05/12/1980	Nam		
17	083	Hoàng Văn Minh Quân	17/05/2002	Nam		
18	084	Nguyễn Đăng Hoàng Quân	09/02/2000	Nam		
19	085	Trần Minh Quân	02/08/1996	Nam		
20	086	Nguyễn Quang Quân	22/01/2000	Nam		
21	087	Phan Minh Quân	14/06/2002	Nam		
22	088	Dương Hồ Tường Quyên	14/01/1993	Nữ		
23	089	Nguyễn Văn Sang	02/01/1990	Nam		

Tổng số TS: 23

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - PHÒNG THI SỐ 05
KỸ NĂNG: NÓI (Buổi chiều 13g00)
NGÀY THI: 10/05/2026

STT	Số BD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã đề	Ký tên
1	090	Nguyễn Ngọc Sáng	12/03/2002	Nam		
2	091	Huỳnh Lê Ánh Sáng	11/02/2000	Nam		
3	092	Nguyễn Ngọc Tài	07/07/1996	Nữ		
4	093	Trần Trọng Tấn	21/09/1983	Nam		
5	094	Nguyễn Nam Triều Tiên	08/04/2003	Nam		
6	095	Nguyễn Xuân Tiến	20/02/1989	Nam		
7	096	Võ Trung Tin	25/09/1991	Nam		
8	097	Đỗ Minh Toàn	22/03/1984	Nam		
9	098	Võ Minh Tú	28/05/2002	Nam		
10	099	Phan Thị Cẩm Tú	07/12/1996	Nữ		
11	100	Diệp Thanh Tuấn	27/11/1988	Nam		
12	101	Phạm Minh Tuấn	30/05/2001	Nam		
13	102	Trần Quốc Tuấn	20/06/1982	Nam		
14	103	Nguyễn Sơn Tùng	12/04/1991	Nam		
15	104	Trương Quang Tuyên	10/04/1983	Nam		
16	105	Đặng Thị Thanh Tuyên	19/09/2001	Nữ		
17	106	Lưu Thế Tuyên	12/01/1992	Nam		
18	107	Lại Quang Tuyên	02/11/1986	Nam		
19	108	Đoàn Thị Tuyết	20/06/1987	Nữ		
20	109	Hồ Huỳnh Tha	18/10/1985	Nam		
21	110	Nguyễn Huỳnh Thái	07/10/1999	Nam		
22	111	Hứa Văn Thanh	02/06/1992	Nam		
23	112	Trần Minh Thành	06/12/2000	Nam		

Tổng số TS: 23

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - PHÒNG THI SỐ 06
KỸ NĂNG: NÓI (Buổi chiều 13g00)
NGÀY THI: 10/05/2026

STT	Số BD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã đề	Ký tên
1	113	Trần Thị Thanh Thảo	15/02/1992	Nữ		
2	114	Hồ Đức Thắng	16/11/2000	Nam		
3	115	Nguyễn Quốc Thịnh	16/07/2001	Nam		
4	116	Đỗ Công Thịnh	12/11/2003	Nam		
5	117	Trần Danh Thịnh	30/03/2003	Nam		
6	118	Phù Cơ Thịnh	02/08/2001	Nam		
7	119	Đào Kiều Thư	01/06/2002	Nữ		
8	120	Phạm Nguyễn Đông Thức	14/10/1996	Nam		
9	121	Ngô Thùy Trang	20/12/1996	Nữ		
10	122	Nguyễn Thị Mai Trinh	29/01/1995	Nữ		
11	123	Nguyễn Thanh Trọng	14/10/2003	Nam		
12	124	Trần Bình Trọng	12/10/2001	Nam		
13	125	Trần Quốc Trung	09/05/2003	Nam		
14	126	Bùi Huy Trường	26/12/1999	Nam		
15	127	Võ Phạm Mai Uyên	09/04/2000	Nữ		
16	128	Nguyễn Thị Thùy Vân	18/08/1990	Nữ		
17	129	Phạm Văn Việt	22/02/1983	Nam		
18	130	Nguyễn Uy Vũ	11/11/2003	Nam		
19	131	Phan Đình Vương	08/08/1987	Nam		
20	132	Nguyễn Thanh Vy	25/02/2002	Nữ		
21	133	Trần Thị Hồng Xuân	26/04/2003	Nữ		
22	134	Đỗ Hoàng Thiên Ý	27/08/1985	Nam		
23	135	Lê Tấn Nghiệp	09/09/2002	Nam		

Tổng số TS: 23